

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 16-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Sĩ Tiến
- Ông Vũ Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh); Nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Chỗ ở hiện nay: 2 T, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P1 và bà Lê Thị V; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 17/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Huỳnh Ngọc P 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2025 cho đến ngày xét xử “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh Võ Văn P2, sinh năm 2000; Địa chỉ: E Trung tâm đô thị C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là E4/121 Trung tâm đô thị C, phường R, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Đào Thị Anh V1, sinh năm 1980; Địa chỉ: D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là D B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2, sinh ngày 26/11/2009; Địa chỉ: 1 T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 176/10/6 T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc L. Địa chỉ: 1 T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 176/10/6 T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tôn Khánh Bảo M, sinh năm 1980. Địa chỉ: E T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là E T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn B, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Địa chỉ: A Quốc lộ E, thị trấn L, huyện L (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung K - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - chức vụ: Trưởng phòng giải phóng mặt bằng “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 14 tháng 10 năm 2024, Huỳnh Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 72C1-330.05 hiệu Kriss đi ngang qua khu vực C để về nhà. Khi đi ngang trước số nhà S trung tâm đô thị C, phường A, thành phố V thì thấy anh Võ Văn P2 đang nằm trên võng trước cửa chơi điện thoại nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, P chạy xe đến dừng xe cách chỗ anh P2 nằm khoảng 03 mét rồi đi bộ từ phía sau đến chỗ anh P2 và nhanh chóng giật lấy điện thoại hiệu Redmi 9A màu đen của anh P2 tẩu thoát thì bị anh P2 đuổi theo tri hô và dùng chân đạp ngã xe của P. Lúc này, P bỏ lại hiện trường chiếc điện thoại giật được của anh P2 và 01 xe mô tô cùng 01 điện thoại của P để tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, anh P2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo toàn bộ sự việc và giao nộp toàn bộ đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Huỳnh Ngọc P về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi Cướp giật chiếc điện thoại của anh P2 như trên. Đồng thời, P còn khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm cắp và cướp giật như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 11 năm 2024, P đi bộ trên đường B, phường N, thành phố V nhằm mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi

đi đến địa chỉ nhà số D đường B tháng I, phường N, thành phố V; P thấy chiếc xe mô tô biển số 72C2-030.27, hiệu Honda Wave màu đen - bạc có cắm sắn chìa khóa của chị Đào Thị Anh V1 không ai trông coi nên P lén lút đi vào dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi khởi động máy chạy thoát. Sau khi lấy trộm chạy chiếc xe, P mở cốp kiểm tra thấy có 1.000.000đ tiền mặt, P lấy tiêu xài hết, riêng chiếc xe thì P dùng để làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024, P sử dụng chiếc xe mô tô biển số 72C2-030.27, hiệu Honda Wave màu đen - bạc trộm được của chị V1 đi từ đường 3 tháng 2 ra đường T (khu vực P) để về nhà đường T, phường H, thành phố V. Trên đường về, P thấy cháu Phạm Ngọc Tú Q (sinh năm 2009) điều khiển xe đạp chở Nguyễn Đăng Thi Phương V3 (sinh ngày 26/11/2009) ngồi sau, trên tay cầm chiếc điện thoại hiệu S Galaxy 4S. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên tăng ga điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái của cháu V3, rồi dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại rồi tẩu thoát.

Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 500.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 72C2-030.27, hiệu Honda Wave màu đen - bạc vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 9.500.000đồng và 1.000.000đồng tiền mặt.

Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu S 4S vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 1.500.000đồng.

Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của các bị hại số tiền là: 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi (điểm g, i Điều 52 BLHS).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI: 863328054263356 là điện thoại của anh Võ Văn P2.

- 01 điện thoại di động hiệu S, màu vàng hồng, số I: 355298661192535 là điện thoại của Huỳnh Ngọc P.

- 01 điện thoại Samsung 4S, màu đen, số Imei: 350246955911099 là điện thoại của cháu Nguyễn Đăng Thi Phương V2.

- 01 điện thoại di động hiệu S S21 FE 5G, màu đen, số Imei: 357267560379186 thu giữ từ Huỳnh Ngọc P.

- 01 đôi dép quai ngang, màu đen (P mang theo khi đi Cướp giật tài sản ngày 14/10/2024).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 72C2-030.27; số khung: 390HY465236 thu giữ từ Huỳnh Ngọc P.

01 xe máy nhãn hiệu Kriss 110, màu xanh, số khung: AN110F-LC3315, số máy: AN110FELV331 gắn biển số 72C1-330.05.

Tất cả các tài sản trên đã chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) tiếp tục bảo quản chờ xử lý theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn P2, chị Đào Thị Vân A và cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2 xin nhận lại tài sản đã bị P chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 202/CT-VKSVT ngày 26/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là khu V, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Huỳnh Ngọc P về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Kriss 110, màu xanh, số khung: AN110F-LC3315, số máy: AN110FELV331 cho Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh B;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI: 863328054263356 cho anh Võ Văn P2;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng hồng số Imei: 355298661192535 cho Huỳnh Ngọc P;

+ 01 điện thoại Samsung 4S, màu đen, số Imei: 350246955911099 cho cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2;

+ 01 điện thoại di động hiệu S S21 FE 5G, màu đen, số Imei: 357267560379186 cho Huỳnh Ngọc P;

- + 01 đôi dép quai ngang, màu đen cho Huỳnh Ngọc P;
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 72C2-030.27; số khung: 390HY465236 cho chị Đào Thị Vân A.
- + 01 biển số: 72C1-33005 cho chị Lê Thị G.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V (nay là công an thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 14/10/2024, tại nhà số E trung tâm đô thị C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, thành phố Hồ Chí Minh), khi thấy anh Võ Văn P2 đang nằm trên võng trước cửa nhà bấm điện thoại, bị cáo Huỳnh Ngọc P đã có hành vi dùng tay giật lấy điện thoại hiệu Redmi, màu xanh có giá trị 500.000đồng của anh P2 rồi bỏ chạy về hướng chiếc xe mô tô mà bị cáo đã dựng sẵn thì bị anh P2 đuổi theo và dùng chân đạp ngã xe. Bị cáo bỏ lại chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại giật được của anh P2 và 01 chiếc điện thoại của P tại hiện trường chạy về hướng L, phường A, thành phố V tẩu thoát.

Ngoài ra, khoảng tháng 11/2024, bị cáo còn có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô biển số 72C2-030.27, hiệu Honda Wave màu đen- bạc có giá trị 9.500.000đồng và 1.000.000đồng tiền mặt (trong cốp xe) của chị Đào Thị Anh V1. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 72C2-030.27, bị cáo sử dụng chiếc xe này đi giật chiếc điện thoại hiệu S 45 có giá trị 1.500.000đồng của cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2 vào lúc 21 giờ ngày 12/01/2024, ở đường T, phường H, thành phố V (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của các bị hại là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 17/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Huỳnh Ngọc P 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Vì vậy, áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Đối với đối tượng tên “Tí” là người bán xe máy cho bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- + Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Kriss 110, màu xanh, số khung: AN110F-LC3315, số máy: AN110FELV331. Quá trình điều tra xác định là xe của Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý và sử dụng đến đầu năm 2024 thì bị trộm cắp. Nay, Ban quản lý dự án chuyên ngành

giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin được nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại xe cho Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại xe cho Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp. Đối với đối tượng tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch) là người bán lại xe cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI: 863328054263356; Quá trình điều tra xác định là của anh Võ Văn P2 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho anh Võ Văn P2 là phù hợp;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng hồng số Imei: 355298661192535; 01 điện thoại di động hiệu S S21 FE 5G, màu đen, số Imei: 357267560379186; 01 đôi dép quai ngang, màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Huỳnh Ngọc P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Huỳnh Ngọc P;

+ Đối với 01 điện thoại Samsung 4S, màu đen, số Imei: 350246955911099; Quá trình điều tra xác định là của cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cháu V2 là phù hợp;

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 72C2-030.27; số khung: 390HY465236; Quá trình điều tra xác định là xe của chị Đào Thị Vân A đang quản lý, sử dụng thì bị trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho chị Đào Thị Vân A là phù hợp;

+ Đối với 01 biển số: 72C1-33005; Quá trình điều tra xác định là của chị Lê Thị G bị mất xe vào năm 2024. Nay, chị Lê Thị G xin nhận lại 01 biển số: 72C1-33005 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho chị Lê Thị G là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc P phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Huỳnh Ngọc P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Huỳnh Ngọc P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Kriss 110, màu xanh, số khung: AN110F-LC3315, số máy: AN110FELV331 cho Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI: 863328054263356 cho anh Võ Văn P2;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng hồng số Imei: 355298661192535 cho Huỳnh Ngọc P;

+ 01 điện thoại Samsung 4S, màu đen, số Imei: 350246955911099 cho cháu Nguyễn Đăng Thị Phương V2;

+ 01 điện thoại di động hiệu S S21 FE 5G, màu đen, số Imei: 357267560379186 cho Huỳnh Ngọc P;

+ 01 đôi dép quai ngang, màu đen cho Huỳnh Ngọc P;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 72C2-030.27; số khung: 390HY465236 cho chị Đào Thị Vân A.

+ 01 biển số: 72C1-33005 cho chị Lê Thị G.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10/BB-PTHADS ngày 29/7/2025).

3. Về án phí: Huỳnh Ngọc P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2025). Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA TP. Hồ Chí Minh;
- PC 10 CA TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, TP. Hồ Chí

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Minh;

- Công an phường Tam Thắng, Tp. Hồ Chí Minh;

- Chi Cục THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Túy